HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CỦA VIỆT NAM NĂM 2015 VÀ DỰ BÁO CHO NĂM 2016

Nguyễn Thị Tường Anh[*]

Tóm tắt

Năm 2015 chứng kiến nhiều thành tựu trong hoạt động kinh tế của Việt Nam như tăng trưởng cao nhất trong vòng 5 năm qua, chỉ số tăng giá tiêu dùng và lạm phát thấp nhất trong vòng 15 năm qua, tiếp tục xuất siêu, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tiếp tục gia tăng cả về số dự án cấp mới và số vốn đăng ký, số doanh nghiệp thành lập mới nhiều hơn số doanh nghiệp phải giải thể, kinh tế vĩ mô ổn định và những cột mốc đáng kể trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế như ký kết TPP, AEC, EVFTA.

Dự báo kinh tế năm 2016 sẽ tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao, lạm phát thấp, xuất khẩu và thu hút FDI đều tăng, các Hiệp định thương mại song phương vừa ký kết sẽ có tác động tích cực đến các hoạt động kinh tế trong nước.

Từ khóa: *Tăng trưởng, CPI, lạm phát, xuất nhập khẩu, FDI, hội nhập kinh tế quốc tế.*

Mã số: 229. Ngày nhận bài: 16/02/2016. Ngày hoàn thành biên tập: 30/03/2016. Ngày duyệt đăng: 30/03/2016.

Abstract

The year 2015 witnessed many achievements in Vietnam's economic activities such as: highest growth rate in recent 5 years, lowest CPI and inflation rate during last 15 years, surplus in balace trade, FDI increased in both number of projects and registered investment capital, more newly established enterprises, stable macroeconomy and significant milestones in international economic integrationwith TPP, AEC, EVFTA.

It is forecasted that in 2016, the economy maintains high growth rate, low inflation rate, bigger volume in export and FDI as well as receives positive impacts from newly signed FTAs.

Key words: *Growth, CPI, inflation, import-export, FDI, international economic integration.*

Paper No. 229. Date of receipt: 16/02/2016. Date of revision: 30/03/2016. Date of approval: 30/03/2016.

Kết thúc năm 2015, kinh tế Việt Nam đã ghi nhận một số kết quả và thành tựu nổi bật trên các phương diện như sau:

1. Tăng trưởng kinh tế

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2015, GDP của Việt Nam tăng cao nhất trong vòng 5 năm qua. Quy mô nền kinh tế theo giá hiện hành đạt 4192,9 tỷ đồng; GDP bình quân đầu người ước đạt 45,7 triệu đồng, tương đương 2109 đô la Mỹ, tăng 57 đô la Mỹ so với năm 2014. Với mức tăng trưởng ước tính tăng 6,68% so với năm 2014, trong đó, riêng GDP quý 4 tăng tới 7,01%, cao hơn mức tăng 6,12% của quý 1, 6,47% của quý 2 và 6,87% trong quý 3, GDP năm 2015 đã cao hơn mục tiêu đã đề ra từ đầu năm là 6,2%.

Cả ba khu vực của nền kinh tế đều cho thấy mức tăng trưởng so với năm 2014, trong

[*] TS. Trường Đại học Ngoại thương, email: tuonganh@ftu.edu.vn

đó, khu vực công nghiệp và xây dựng có mức tăng trưởng mạnh mẽ nhất là 9,64%, cao hơn nhiều so với mức 6,42% của năm 2014. Khu vực dịch vụ chứng kiến một sự tăng trưởng ổn định ở mức 6,33%, cao hơn không nhiều so với mức 6,16% của năm trước đó. Ngược lại, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chỉ tăng trưởng 2,41%, thấp hơn mức tăng trưởng 3,44% của năm 2014. Về cơ cấu trong nền kinh tế, so với mức 33,21% năm 2014, trong năm 2015, khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng 33,25%. Khu vực dịch vụ cũng chiếm tỷ trọng cao hơn, ở mức 39,73% so với mức 39,04% năm 2014. Ngược lại, khu vực nông, lâm ngư, nghiệp lại có sự giảm nhẹ về mức 17% so với 17,7% năm 2014. Số liệu này cũng nhất quán với thông tin về mức tăng trưởng của ba khu vực trong năm 2015 đã nêu ở trên.

Bảng 1: So sánh tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước các năm 2013, 2014 và 2015

	Tốc độ tăng so với năm trước (%)			Đóng góp của các khu vực vào tăng trưởng năm 2015 (điểm phần trăm)
	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	
Tổng số	5,42	5,98	6,68	6,68
Nông, lâm nghiệp và thủy sản	2,63	3,44	2,41	0,40
Công nghiệp và xây dựng	5,08	6,42	9,64	3,20
Dịch vụ	6,72	6,16	6,33	2,43
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	6,42	7,93	5,54	0,65

Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2015

Như vậy, có thể thấy, mức tăng trưởng 6,68% đã phản ánh diễn biến tốt của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2015. Một trong những nhân tố quan trọng tác động tới mức tăng trưởng này là sự suy giảm của giá dầu thế giới trong suốt năm 2015 dẫn đến giá xăng dầu trong nước giảm. Trong nền kinh tế Việt Nam, ở nhiều ngành công nghiệp, dầu chiếm tới 60-70% chi phí. Do đó, khi giá dầu giảm dẫn tới chi phí đầu vào giảm làm cho chi phí sản xuất giảm. Điều này đã ổn định được tâm lý của các doanh nghiệp, khiến các doanh nghiệp yên tâm tập trung vào sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, hệ thống ngân hàng, tài chính cho thấy nỗ lực trong quá trình đáp ứng vốn cho nền sản xuất. Điều này gây tác động tích cực tới tăng trưởng do đầu vào cho sản xuất của rất nhiều doanh nghiệp Việt Nam hiện nay được đảm bảo bằng nguồn vốn tín dụng ngân hàng chứ không phải thị trường tài chính như ở các nước phát triển. Không những thế, việc tăng trưởng đầu tư công trong năm qua cũng thỏa mãn được yêu cầu về đầu tư tăng trưởng và cũng trở thành nhân tố tạo ra kích cầu đối với quá trình sản xuất.

Mức tăng trưởng của năm 2015 này sẽ tạo đà tích cực cho tăng trưởng kinh tế của năm 2016. Trong khi Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng 6,7% thì một số tổ chức quốc tế như Ngân hàng thế giới cũng dự báo mức tăng trưởng 6,6% cho Việt Nam vào năm 2016 và

đứng thứ 9 trong số các quốc gia có mức tăng trưởng GDP nhanh nhất thế giới, sau một số quốc gia châu Á như Lào, Campuchia, Ấn Độ, Myanmar… Những dự báo này là hoàn toàn có cơ sở khi Việt Nam vẫn tiếp tục duy trì các chính sách vĩ mô như năm 2015.

2. Chỉ số giá tiêu dùng, lạm phát và kiểm soát kinh tế vĩ mô

Có thể coi năm 2015 là một năm thành công của Việt Nam về kiểm soát kinh tế vĩ mô với chỉ số lạm phát thấp và chính sách tiền tệ ổn định. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, CPI bình quân trong năm 2015 tăng 0,63% so với bình quân năm 2014, vượt xa mục tiêu đề ra từ đầu năm là CPI tăng 5% và là mức tăng thấp nhất kể từ năm 2002. Bình quân mỗi tháng trong năm 2015, CPI chỉ tăng 0,05%. Điểm đặc biệt trong năm 2015 này là nguyên nhân dẫn đến CPI tăng thấp không phải do tổng cầu giảm mà chủ yếu do chi phí đẩy giảm. Hai mươi lần điều chỉnh giá xăng với 10 lần giảm giá làm giá xăng giảm từ 19.230 đồng/lít xăng Ron92 thời điểm đầu năm xuống còn 16.796 đồng/lít vào ngày 07/12/2015 khiến cho chỉ số giá của nhóm nhà ở, vật liệu xây dựng và nhóm giao thông lần lượt giảm 1,62% và 11,92% so với năm 2014; giá gas sinh hoạt năm 2015 giảm mạnh 18,6% so với năm 2014. Giá các mặt hàng lương thực, thực phẩm giảm nhẹ do nguồn cung thực phẩm trong nước lớn cũng tác động vào CPI. Chỉ số giá lương thực, thực phẩm năm 2015 giảm 1,06% so với năm 2014. CPI tăng thấp làm lạm phát cơ bản bình quân của Việt Nam trong năm 2015 chỉ tăng 2,05% so với năm 2014, là mức lạm phát thấp nhất trong vòng 15 năm trở lại đây.

Hình 1: Chỉ số CPI của Việt Nam từ 2002 – 2015 (%)

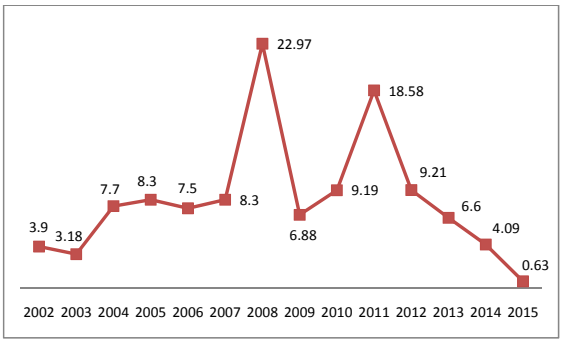

Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2015

Do ảnh hưởng của diễn biến thị trường thế giới, chỉ số giá vàng bình quân năm 2015 giảm 4,73% so với năm 2014 trong khi chỉ số giá đô la Mỹ bình quân tăng 3,16% so với năm 2014. Sau khoảng thời gian biến động mạnh vào tháng 8/2015 do chịu ảnh hưởng của chính sách tỷ giá hối đoái của Trung Quốc, đến cuối năm, tỷ giá hối đoái bình quân của đồng Việt Nam so với đồng đô la Mỹ đã được giữ ổn định. Lãi suất cho vay giảm cùng với niềm tin của người tiêu dùng và nhà đầu tư hồi phục đã làm cho tăng trưởng tín dụng ước tính đạt 17,1% tại thời điểm giữa năm. Mức tăng cung tiền (M2) đạt 15,6% so với cùng kỳ năm trước. Thanh khoản của hệ thống ngân hàng thương mại được tiếp tục cải thiện, góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng bền vững.

Dự đoán năm 2016 sẽ tiếp tục duy trì tỷ lệ lạm phát thấp và tốc độ tăng CPI dưới 5% do giá dầu thế giới không có xu hướng tăng trong một vài năm tới. Nguyên nhân là do cung dầu mỏ trên thế giới đang lớn hơn cầu dầu mỏ và nguồn cung đang được bổ sung thêm do Iran tăng cung dầu mỏ ra thị trường sau khi các nước phương Tây dỡ bỏ lệnh cấm vận với quốc gia này.

3. Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ

Theo công bố của Tổng cục Thống kê, trong năm 2015, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu đạt 162,4 tỷ đô la Mỹ, tăng 8,1% so với năm 2014 và là mức tăng thấp nhất trong vòng 5 năm qua (năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014 mức tăng lần lượt là 26,5%, 34,2%, 18,2%, 15,3% và 13,8%). Nguyên nhân chính là do sự sụt giảm chỉ số giá xuất khẩu của nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực như: giá dầu thô giảm 53%, cao su giảm 24,1%, gạo giảm 8,1%... Kim ngạch xuất khẩu của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 115,1 tỷ đô la Mỹ, tăng 13,8% so với năm 2014 và chiếm tỷ trọng 70,9% tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu. Nếu không tính dầu thô, xuất khẩu của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 111,3 tỷ đô la Mỹ, tăng 18,5% trong đó, chỉ riêng công ty Samsung Việt Nam năm 2015 ước tính xuất khẩu khoảng 30 tỷ đô la Mỹ, chiếm tỷ trọng 27%. Khu vực trong nước có kim ngạch xuất khẩu ước tính đạt 47,3 tỷ đô la Mỹ, giảm 3,5% so với năm 2014.

Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu bao gồm: điện thoại các loại và linh kiện, điện tử máy tính và linh kiện, dệt may, giày dép… trong khi các mặt hàng nông sản và khoáng sản giảm mạnh cả về số lượng và giá trị. Về cơ cấu nhóm hàng, tỷ trọng nhóm hàng công nghiệp nặng và khoáng sản chiếm tỷ trọng lớn nhất là 45,5% tổng kim ngạch xuất khẩu, đạt giá trị 74 tỷ đô la Mỹ, tăng 11,9% so với năm 2014. Về thị trường hàng hóa xuất khẩu, Hoa Kỳ vẫn là thị trường lớn nhất với kim ngạch ước tính đạt 33,5 tỷ đô la Mỹ, tăng 17% so với năm 2014 và chiếm tỷ trọng 20,6% tổng kim ngạch xuất khẩu với các mặt hàng chủ yếu như dệt may, giày dép, điện thoại và linh kiện… Các thị trường lớn tiếp theo là EU với kim ngạch 30,9 tỷ đô la Mỹ, thị trường ASEAN với 18,3 tỷ đô la Mỹ, thị trường Nhật Bản với 14,1 tỷ đô la Mỹ.

Về nhập khẩu, trong năm 2015, cả nước đã nhập khẩu 165,6 tỷ đô la Mỹ, tăng 12% so với năm 2014. Trong đó, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 98 tỷ đô la Mỹ, tăng 16,4%, khu vực kinh tế trong nước đạt 67,6% tỷ đô la Mỹ, tăng 6,3%.

Về cơ cấu hàng hóa, nhóm hàng nhập khẩu chủ yếu là tư liệu sản xuất, ước tính đạt 151,2 tỷ đô la Mỹ, tăng 12,3% so với năm 2014 và chiếm tỷ trọng 91,3% tổng kim ngạch nhập khẩu, trong đó, nhóm máy móc, thiết bị, dụng cụ, phương tiện vận tải, phụ tùng đạt 67,5 tỷ đô la Mỹ, tăng 19,9% và chiếm tỷ trọng 40,8%; nhóm nguyên nhiên vật liệu đạt 83,7 tỷ đô la Mỹ, tăng 6,8% và chiếm 50,5% tổng kim ngạch nhập khẩu; hàng tiêu dùng chỉ chiếm tỷ trọng 8,7% với kim ngạch 14,4 tỷ đô la Mỹ. Thị trường nhập khẩu lớn nhất vẫn là Trung Quốc với kim ngạch 49,3 tỷ đô la Mỹ, tăng 12,9% so với năm 2014 và chiếm tỷ trọng 28,8% tổng kim ngạch nhập khẩu với các mặt hàng chủ yếu là máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng, điện thoại và linh kiện…. Các thị trường nhập khẩu lớn tiếp theo là Hàn Quốc với kim ngạch 27,7 tỷ đô la Mỹ, ASEAN với 23,8 tỷ đô la Mỹ, Nhật Bản với 14,4 tỷ đô la Mỹ, EU với 10,3 tỷ đô la Mỹ….

Về thương mại dịch vụ, năm 2015 xuất khẩu đạt 11,2 tỷ đô la Mỹ, tăng 2,1% so với năm 2014 trong đó mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là du lịch với 7,3 tỷ đô la Mỹ, chiếm tỷ trọng 65% tổng kim ngạch. Nhập khẩu dịch vụ đạt 15,5 tỷ đô la Mỹ, tăng 6,9% so với năm 2014 với dịch vụ nhập khẩu chủ yếu là vận tải và bảo hiểm hàng nhập khẩu với kim ngạch 9 tỷ đô la Mỹ, chiếm tỷ trọng 58% tổng kim ngạch nhập khẩu dịch vụ.

Năm 2015, cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam đã xuất siêu 5,8 tỷ đô la Mỹ, giảm 44% trong khi cán cân thương mại dịch vụ của Việt Nam nhập siêu 4,3 tỷ đô la Mỹ, tăng 16% so với năm 2014. Như vậy, tính tổng chung cho cán cân thương mại hàng hóa và dịch vụ, năm 2015 Việt Nam đã xuất siêu 1,5 tỷ đô la Mỹ, giảm 77% so với năm 2014.

Dự báo xuất khẩu năm 2016 của Việt Nam sẽ tăng trưởng khá hơn năm 2015 do kinh tế toàn cầu được IMF dự báo sẽ đạt mức tăng trưởng 3,6% trong năm 2016, cao hơn mức 3,1% của năm 2015. Các mặt hàng xuất khẩu sẽ khởi sắc trong năm 2016 là nông, lâm, thủy sản do nhu cầu thị trường tăng cũng như những hiệu quả từ việc thúc đẩy đầu tư kho học, công nghệ của doanh nghiệp vào nông nghiệp. Không những thế, tác động từ các Hiệp định thương mại tự do vừa được ký kết và chính thức có hiệu lực cũng giúp mở rộng thị trường xuất khẩu cho Việt Nam. Trong năm 2016 này, một trong những thị trường xuất khẩu trọng điểm của Việt Nam là Hoa Kỳ được dự báo sẽ tăng trưởng mạnh.

4. Hoạt động thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài

Trong năm 2015, theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, cả nước có 2013 dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài được cấp phép mới với tổng số vốn đầu tư đăng ký đạt 15,58 tỷ đô la Mỹ, tăng 26,8% về số dự án và giảm 0,4% về số vốn so với năm 2014. Với 7,18 tỷ đô la Mỹ bổ sung cho 814 dự án được cấp phép từ trước, tổng số vốn của các dự án cấp mới và cấp bổ sung là 22,76 tỷ đô la Mỹ, tăng 12,5% so với năm 2014. Không những vốn đăng ký tăng, vốn thực hiện ở các dự án FDI này cũng tăng lên 17,4%, đạt 14,5 tỷ đô la Mỹ.

Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo thu hút đầu tư nước ngoài lớn nhất với số vốn đăng ký đạt 15,23 tỷ đô la Mỹ, chiếm 66,9% tổng vốn đăng ký, sau đó là ngành sản xuất, phân phối điện, khí đốt, hơi nóng, điều hòa không khí, ngành kinh doanh bất động sản…Đặc biệt, hai dự án được cấp phép điển hình là dự án Cty SamSung Display Việt Nam với số vốn đầu tư tăng thêm là 3 tỷ USD được cấp phép năm 2014 với số vốn ban đầu là 1 tỷ USD tại KCN Yên Phong 1, Bắc Ninh với mục tiêu sản xuất, lắp ráp, gia công, tiếp thị hoặc bán các loại màn hình và dự án Nhà máy điện Duyên Hải 2 với tổng vốn đầu tư là 2,4 tỷ USD do Công ty Janakuasa Sdn. Bhd – Malaysia đầu tư tại tỉnh Trà Vinh với mục tiêu thiết kế, xây dựng, vận hành và chuyển giao một nhà máy nhiệt điện đốt than, công suất khoảng 1.200 MW là nhân tố tích cực đóng góp vào sự thành công của hoạt động thu hút FDI trong năm 2015.

Trong số 48 tỉnh, thành phố có dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài được cấp phép trong năm 2015, Thành phố Hồ Chí Minh dẫn đầu với vốn đăng ký đạt 2,81 tỷ đô la Mỹ, chiếm 18% tổng vốn đăng ký cấp mới, theo sau là Trà Vinh, Bình Dương, Đồng Nai, Hà Nội, Hải Phòng, Tây Ninh và Quảng Ninh. Nhà đầu tư lớn nhất là Hàn Quốc với 2,7 tỷ đô la Mỹ chiếm 17,2% tổng vốn đăng ký mới, tiếp theo là Malaysia, Xamoa, Nhật Bản, Vương Quốc Anh, Singapore, Đài Loan, Trung Quốc….

Trong năm 2016, dự báo dòng vốn đầu tư nước ngoài, cả trực tiếp và gián tiếp, vào Việt Nam sẽ tăng lên do làn sóng các nhà đầu tư nước ngoài rút khỏi Trung Quốc để tìm đến các thị trường khác ổn định hơn với nhiều lợi thế trong chi phí sản xuất và ưu đãi của chính phủ hơn trong đó có Việt Nam. Bên cạnh đó, tiêu dùng phục hồi tốt hơn nhờ lạm phát thấp và hoạt động sản xuất kinh doanh cải thiện

cũng là nhân tố thu hút các nhà đầu tư nước ngoài chọn Việt Nam là điểm đến đầu tư.

5. Tình hình hoạt động của các doanh nghiệp

Theo công bố của Tổng cục Thống kê, trong năm 2015, cả nước có 94.754 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 601,5 nghìn tỷ đồng, tăng 26,6% về số doanh nghiệp và tăng 39,1% về số vốn đăng ký so với năm 2014. Với 851 nghìn tỷ đồng vốn đăng ký tăng thêm của các doanh nghiệp thay đổi tăng vốn trong năm 2015, tổng số vốn đăng ký bổ sung thêm vào nền kinh tế trong năm 2015 là 1.452,5 nghìn tỷ đồng. Số vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp năm 2015 đạt 6,3 tỷ đồng, tăng 9,9% so với năm trước. Số lao động dự kiến được tạo việc làm của các doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2015 là 1471,9 nghìn người, tăng 34,9% so với năm 2014.

Một tín hiệu tích cực trong năm là cả nước có 21506 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 39,5% so với năm trước. Điều này được giải thích là nhờ những nỗ lực của Chính phủ và Bộ, ngành, địa phương trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và hỗ trợ khu vực doanh nghiệp phát triển.

Tuy nhiên, năm 2015 vẫn có 9.467 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động sản xuất, kinh doanh, giảm 0,4% so với năm trước, trong đó phần lớn là những doanh nghiệp quy mô nhỏ có vốn đăng ký dưới 10 tỷ đồng (chiếm 93,8%). Ngoài ra, số doanh nghiệp gặp khó khăn buộc phải tạm ngừng hoạt động trong năm là 71.391 doanh nghiệp, tăng 22,4% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm 15.649 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động có thời hạn và 55.742 doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ đóng mã số doanh nghiệp hoặc không đăng ký. Trong tổng số doanh nghiệp gặp khó khăn buộc phải tạm ngừng hoạt động, có 26.349 công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên (chiếm 36,9%); 22.889 công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên (chiếm 32,1%); 13.081 công ty cổ phần (chiếm 18,3%) và 9.070 doanh nghiệp tư nhân (chiếm 12,7%) và 2 công ty hợp danh.

Kết quả điều tra của Tổng cục Thống kê cho thấy, hầu hết các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tham gia phỏng vấn đều cho rằng kết quả kinh doanh của doanh nghiệp nửa cuối năm khả quan hơn nửa đầu năm với khối lượng sản xuất nhiều hơn, đơn đặt hàng nhiều hơn và đơn hàng xuất khẩu cũng nhiều hơn. 70% số doanh nghiệp giữ được quy mô lao động ổn định trong cả năm, 17,3% số doanh nghiệp tăng quy mô lao động và chỉ có 12,7% số doanh nghiệp giảm thuê nhân công.

Các doanh nghiệp cũng có cảm nhận tích cực về hoạt động kinh doanh trong năm 2016. Kết quả Khảo sát các doanh nghiệp trong Bảng xếp hạng VNR500 2015 cho thấy, 47% số doanh nghiệp cho rằng kết quả kinh doanh quý I/2016 sẽ cơ bản ổn định như năm 2015 và 43% số doanh nghiệp tin là kết quả kinh doanh sẽ tốt hơn năm 2015.

6. Hội nhập Kinh tế quốc tế

Năm 2015 được xem là cột mốc đánh dấu cho giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế mới bởi Việt Nam sẽ hội nhập một cách toàn diện vào kinh tế toàn cầu thông qua việc hoàn tất các cam kết trong các hiệp định thương mại tự do đã ký. Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam trong năm 2015 đã đạt được một số thành tích đáng kể mà nổi bật nhất là việc ký kết Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (Vietnam - EU FTA), Cộng đồng kinh tế

ASEAN (AEC), và Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP)

Ủy ban Châu Âu và Việt Nam đã đạt được Hiệp định thương mại tự do EVFTA vào ngày 4/8/2015 sau hai năm rưỡi đàm phán. Hiệp định này sẽ thúc đẩy thương mại giữa Việt Nam và EU, đưa Việt Nam hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới. Hiệp định dự kiến bỏ thuế nhập khẩu với 99% số dòng thuế, hoặc bỏ ngay, hoặc có thể đến 7 năm sau, với những mặt hàng như rượu vang và những loại có cồn của EU xuất sang Việt Nam và những mặt hàng dệt và giày dép của Việt Nam xuất sang EU.

Cộng đồng kinh tế ASEAN (ASEAN Economic Community - AEC) được thành lập vào ngày 31/12/2015. AEC là một trong ba trụ cột quan trọng của Cộng đồng ASEAN bên cạnh Cộng đồng Chính trị -An ninh ASEAN và Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN nhằm thực hiện các mục tiêu đề ra trong Tầm nhìn ASEAN 2020. Cơ hội lớn nhất là AEC mang lại cho các nước thành viên chính là sự đầu tư và hợp tác đến từ các nền kinh tế lớn, phát triển. Bởi vì việc kết nối và xây dựng một ASEAN thống nhất, bớt chia cắt hơn, sẽ khiến các nhà đầu tư lớn nhìn ASEAN như một sân chơi chung, một công xưởng chung, ở đó có khối nguồn lực thống nhất, đặc biệt là nguồn nhân lực có kỹ năng với giá còn tương đối rẻ. Riêng với Việt Nam, sự hội nhập ASEAN sâu rộng hơn nữa chắc chắn sẽ giúp doanh nghiệp trong nước có nhiều cơ hội về thị trường hơn, vì chi phí lưu chuyển các loại hàng hóa, cả ở dạng nguyên liệu, chi phí trung gian cho tới thành phẩm đều hạ xuống. AEC cũng sẽ giúp các công dân Việt Nam có nhiều cơ hội việc làm hơn, đặc biệt với những người có tay nghề, chuyên môn cao.

Đặc biệt, Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (Trans-Pacific Partnership Agreement – TPP) được ký kết giữa 12 đối tác kinh tế chiến lược, trong đó có Việt Nam, vào tháng 2/2016 được coi là hình mẫu cho hợp tác kinh tế khu vực trong những năm đầu của thế kỷ 21. Các quốc gia thành viên hiện tại của TPP chiếm 40% GDP của cả thế giới và 26% lượng giao dịch hàng hóa toàn cầu. Mục tiêu chính của TPP là xóa bỏ các loại thuế và rào cản cho hàng hóa, dịch vụ xuất nhập khẩu giữa các nước thành viên. Thỏa thuận TPP bao gồm 29 chương, trong đó chỉ có 5 chương là trực tiếp liên quan đến vấn đề trao đổi hàng hóa, dịch vụ, các chương còn lại đề cập nhiều vấn đề liên quan đến các chuẩn mực, tiêu chuẩn khác nhau về môi trường, lao động, mua sắm chính phủ… Với Việt Nam, bên cạnh những thách thức như sức ép cạnh tranh, minh bạch hóa thông tin…, TPP mang lại nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp và nền kinh tế Việt Nam như cơ hội tiếp cận các thị trường rộng lớn gồm Mỹ, Nhật Bản, Canada với thuế nhập khẩu bằng 0%, cân bằng được quan hệ thương mại với các khu vực thị trường trọng điểm, tránh phụ thuộc quá mức vào một khu vực thị trường nhất định như Trung Quốc hay Hàn Quốc. Đặc biệt, do hướng tới môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch hóa quy trình xây dựng chính sách nên TPP sẽ có tác dụng trong việc hoàn thiện thể chế kinh tế và tăng cường cải cách hành chính.

Nói tóm lại, năm 2015 là một năm thu được nhiều thành tựu kinh tế đáng kể trong hoạt động kinh tế của Việt Nam. Những thành tựu này sẽ là tiền đề tích cực cho quá trình phát triển kinh tế của đất nước trong năm 2016 và các năm tiếp theo. Tuy nhiên, đi cùng cơ hội sẽ là nhiều thách thức cho nền kinh tế mà thách thức lớn nhất đến từ việc tham gia TPP.

Để vượt qua các thách thức này, giải pháp bền vững là các doanh nghiệp phải chủ động nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao năng suất lao động, cải tiến công nghệ nhằm tham gia được vào mạng lưới sản xuất khu vực và toàn cầu. Ngoài ra, Nhà nước cần rà soát, điều chỉnh hệ thống pháp luật phù hợp với TPP, chú trọng đào tạo, nâng cao năng lực cho người lao động và tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến để các doanh nghiệp và người lao động có đủ hiểu biết cơ bản về TPP nhằm thực thi đầy đủ các nghĩa vụ trong hiệp định, tránh vi phạm các quy định về đầu tư, lao động, môi trường…Bên cạnh đó, việc quản lý nợ công cũng là một thách thức của nền kinh tế khi việc phát hành trái phiếu chính phủ đang gặp khó khăn. Do đó, việc tăng cường phối hợp giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ sẽ là cần thiết nhằm đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô trong năm 2016.❑

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Ngoại giao, http://www.mofahcm.gov.vn/mofa/nr091019080134/folder_listing?b_start:int=40
2. Hiệp định thương mại TPP đã được ký kết http://business.gov.vn/tabid/60/catid/10/item/14044/hi%E1%BB%87p-%C4%91%E1%BB%8Bnh-th%C6%B0%C6%A1ng-m%E1%BA%A1i-tpp-%C4%91a-%C4%91%C6%B0%E1%BB%A3c-ky-k%E1%BA%BFt.aspx
3. Lạm phát xuống đáy 10 năm http://kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/vi-mo/lam-phat-xuong-day-10-nam-3284439.html
4. Samsung Việt Nam cán mốc xuất khẩu 30 tỷ USD http://enternews.vn/samsung-viet-nam-can-moc-xuat-khau-30-ty-usd.html
5. Tổng cục Thống kê, 2015. https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=621&idmid=&ItemID=15507
6. Việt Nam: Tăng trưởng GDP 2015 tốt cho kinh tế 2016. http://www.bbc.com/vietnamese/business/2015/12/151229_vietnam_gdp_growth_toward_ 2016